

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 08 - 2025.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Trong ngày 04 tháng 08 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1217/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST ngày 16 tháng 07 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Huỳnh Anh T**, sinh ngày 16/02/2001.

Số CCCD: *****, cấp ngày: 24/11/2022

Địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Gia Lai (địa chỉ cũ: Thôn H, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai)

- *Bị đơn*: Ông **Trịnh Hoàng B**, sinh ngày 05/06/1998.

Số CCCD: *****, cấp ngày: 22/08/2022

Địa chỉ: Số N, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Số N, khu phố T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai bà Nguyễn Huỳnh Anh T trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà và ông Trịnh Hoàng B, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Số N, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Số N, khu phố T, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2020 tại UBND xã KDang, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã KDang, tỉnh Gia Lai). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 người con chung. Nhưng sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm. Bên cạnh đó, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần cả hai cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tất cả đều không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên bà đã làm đơn lên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xin được ly hôn với ông B. Hiện nay tình cảm của bà dành

cho chồng không còn nữa. Xin Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Hoàng B.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Hải Đ, sinh ngày 06/07/2020.

Sau khi ly hôn, bà xin nhận quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Trịnh Hải Đ. Tạm thời bà không yêu cầu ông Trịnh Hoàng B cấp dưỡng tiền nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo bản tự khai của ông Trịnh Hoàng B trình bày:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông và bà Nguyễn Huỳnh Anh T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2020 tại UBND xã KDang, huyện ĐakĐoa, tỉnh Gia Lai (nay là UBND xã KDang, tỉnh Gia Lai). Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 người con chung. Nhưng sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tình cảm. Bên cạnh đó, quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Vì không muốn gia đình đổ vỡ đã nhiều lần vợ chồng cùng ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tất cả đều không có kết quả. Hiện nay tình cảm không còn nữa. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Hải Đ, sinh ngày: 06/07/2020.

Sau khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Trịnh Hoàng B sống tại địa chỉ: Số N, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai. Nay bà Nguyễn Huỳnh Anh T có đơn xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét bà Nguyễn Huỳnh Anh T là nguyên đơn và ông Trịnh Hoàng B là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B sau khi kết hôn, chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T xin ly hôn và ông Trịnh Hoàng B cũng đồng ý ly hôn để giải thoát cho nhau. Từ phần trình bày của bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B chứng tỏ mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận đã không đạt được. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh Anh T xin ly hôn với ông Trịnh Hoàng B là có cơ sở chấp nhận. Từ lý do trên, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Huỳnh Anh T, cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T được ly hôn với ông Trịnh Hoàng B.

[2] Về con chung: Có 01 con là Trịnh Hải Đ, sinh ngày: 06/07/2020. Ly hôn bà Nguyễn Huỳnh Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trịnh Hải Đ. Tạm thời ông Trịnh Hoàng B không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Trịnh Hoàng B cũng đồng ý giao cháu Trịnh Hải Đ cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng và tạm thời ông Trịnh Hoàng B không cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Trịnh Hải Đ, sinh ngày: 06/07/2020 bà Nguyễn Huỳnh Anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời ông Trịnh Hoàng B không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Trịnh Hoàng B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải chịu tiền tạm ứng án phí dân sự về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Huỳnh Anh T. Bà Nguyễn Huỳnh Anh T được ly hôn với ông Trịnh Hoàng B.

2. Về con chung: Có 01 con là Trịnh Hải Đ, sinh ngày: 06/07/2020. Giao cháu Trịnh Hải Đ cho bà Nguyễn Huỳnh Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời

Ông Trịnh Hoàng B được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B không có nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Huỳnh Anh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Huỳnh Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007326 ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (nay là Phòng thi hành án khu vực 1 - Đồng Nai). Bà Nguyễn Huỳnh Anh T đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Huỳnh Anh T và ông Trịnh Hoàng B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Hồng Ngọc

